TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ – CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 57 /NQ-ĐHĐCĐ

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 06 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật sửa đổi bổ sung số 03/2022/QH15;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty cổ phần;
- Căn cứ Biên bản họp và kết quả biểu quyết, bầu cử của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP thông qua các nội dung tại phiên họp thường niên ngày 27/06/2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua các nội dung sau đây:

1.1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng công ty với các nội dung như trình bày tại tài liệu họp.

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu:

1. Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Ghi chú
1	**Sản lượng sản xuất**			
1.1	Urê Phú Mỹ	Nghìn tấn	785,0	
1.2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	200,0	
1.3	Đạm Kebo	Nghìn tấn	10,0	
1.4	UFC 85/Fomaldehyde	Nghìn tấn	12,5	
1.5	NH3 sản xuất bán thương mại	Nghìn tấn	65,5	
2	**Sản lượng kinh doanh**			
2.1	Urê Phú Mỹ	Nghìn tấn	800,0	
2.2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	200,0	
2.3	Đạm Kebo	Nghìn tấn	10,0	
2.4	UFC 85/Fomaldehyde	Nghìn tấn	8,5	
2.5	NH3	Nghìn tấn	70,0	
2.6	Phân bón khác	Nghìn tấn	309,5	
2.7	CO2	Nghìn tấn	45,0	
2.8	Hóa chất khác	Nghìn tấn	0,668	

2. Kế hoạch tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	17.372
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.670
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.250
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	637

3. Kế hoạch Công ty mẹ

a. Kế hoạch Tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	10.149
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	15.103
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.606
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.207
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH bình quân	%	21,7
6	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	40,0
7	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	0,22
8	Nộp NSNN	Tỷ đồng	613

b. Kế hoạch vốn đầu tư

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
I	**Tổng nhu cầu vốn đầu tư**	Tỷ đồng	**492,0**
1	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	209,3
2	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	282,7
3	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-
II	**Nguồn vốn đầu tư**	Tỷ đồng	**492,0**
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	492,0
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	0
III	**Giá trị giải ngân trong năm**	Tỷ đồng	**492,0**
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	492,0
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	0

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh nếu có những chỉ tiêu cần điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình hoạt động, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 (nếu có) cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong lần họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

1.3. Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất của Tổng công ty năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam theo nội dung trình bày tại tài liệu họp.

1.4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (VNĐ)

1	**Số dư lợi nhuận chưa phân phối 2021 chuyển qua**		**1.003.744.030.585**
2	**Lợi nhuận sau thuế 2022**		**5.510.697.587.553**
3	**Trích lập các quỹ từ LNST 2022**	**(3=3.1+3.2+3.3)**	**1.339.210.517.511**
3.1	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLDTBXH ngày 01/09/2016	119.798.000.000
	Trong đó: - Quỹ KTPL người lao động		117.273.000.000
	- Quỹ thưởng người quản lý		2.525.000.000
3.2	Trích bổ sung quỹ KTPL người lao động		117.273.000.000
3.3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	(3.3=2*20%)	1.102.139.517.511
4	**Lợi nhuận còn lại năm 2022 sau khi trích lập các quỹ**	**(4=2-3)**	**5.175.231.100.627**
5	**Chia cổ tức**		**2.739.339.820.000**
	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP)	70%/mệnh giá	7.000
6	**Lợi nhuận chuyển sang năm 2023**	**(6=4-5)**	**2.435.891.280.627**

Giao cho Tổng giám đốc Tổng công ty thực hiện thủ tục chi trả cổ tức 2022 theo phương án nêu trên (phần còn lại sau khi trừ đi phần cổ tức đã chi tạm ứng 4.000 đồng/cổ phiếu cho cổ đông).

a. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (VNĐ)
1	**Lợi nhuận sau thuế chuyển sang**		**2.435.891.280.627**
2	**Lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo KH được chấp thuận**		**2.207.000.000.000**
3	**Trích lập các quỹ từ LNST 2023**	**(3=3.1+3.2+3.3+3.4)**	**560.736.000.000**
3.1	Trích quỹ KT-PL người lao động	Theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLDTBXH ngày 01/09/2016	117.000.000.000
3.2	Trích quỹ thưởng người quản lý		2.336.000.000
3.3	Trích bổ sung quỹ KTPL người lao động		20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch
3.4	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	(3.4=2*20%)	441.400.000.000
4	**Lợi nhuận còn lại năm 2023 sau khi trích lập các quỹ**	**(4=2-3)**	**1.646.264.000.000**
5	**Tổng lợi nhuận để lại đến năm 2023**	**(5=1+4)**	**4.082.155.280.627**
6	**Chia cổ tức**		**2.047.737.040.000**
	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP)		4.000
7	**Lợi nhuận chuyển sang năm 2024**	**(7=5-6)**	**2.034.418.240.627**

Căn cứ hiệu quả thực tế hoạt động SXKD năm 2023 để điều chỉnh thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 vào kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 cho phù hợp.

1.5. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 theo nội dung trình bày tại tài liệu họp.

1.6. Danh sách để lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau đây thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam.

1.7. Báo cáo thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023:

- Báo cáo thực hiện năm 2022: 11.367.000.000 đồng.
- Dự toán năm 2022 (số tạm tính): 11.580.000.000 đồng (bao gồm 10% dự phòng).

1.8. Chủ trương giao cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Tổng công ty từ nguồn vốn chủ sở hữu để trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

1.9. Nội dung cập nhật điều chỉnh đăng ký các ngành nghề kinh doanh cụ thể theo nội dung trình bày tại tài liệu họp.

1.10. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổng công ty theo nội dung trình bày tại tài liệu họp.

1.11. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty theo nội dung trình bày tại tài liệu họp. Giao cho Hội đồng quản trị ban hành bản Quy chế với các nội dung sửa đổi, bổ sung được thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm tiếp tục xem xét sửa đổi, bổ sung kịp thời các nội dung cần thiết của Quy chế căn cứ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty (nếu có).

1.12. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty theo nội dung trình bày tại tài liệu họp; Giao cho Hội đồng quản trị ban hành bản Quy chế với các nội dung sửa đổi, bổ sung được thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm tiếp tục xem xét sửa đổi, bổ sung kịp thời các nội dung cần thiết của Quy chế căn cứ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty (nếu có).

1.13. Chấp thuận miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Louis T Nguyen theo đơn từ nhiệm từ ngày 27/06/2023; Thông qua báo cáo về việc hết nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Lê Cự Tân từ ngày 27/04/2023, hết nhiệm kỳ kiểm soát viên đối với ông Lê Vinh Văn và ông Lương Phương kể từ ngày 27/06/2023.

1.14. Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Ông Nguyễn Ngọc Anh, trúng cử thành viên Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ 5 năm kể từ ngày 27/06/2023;
- Ông Hồ Quyết Thắng, trúng cử thành viên Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ 5 năm kể từ ngày 27/06/2023;

- Bà Trần Thị Phượng, trúng cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) với nhiệm kỳ 5 năm kể từ ngày 27/06/2023;
- Ông Lương Phương, tái trúng cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) với nhiệm kỳ 5 năm kể từ ngày 27/06/2023.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua, 27/6/2023.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Thủ trưởng các Ban/Văn phòng và đơn vị trực thuộc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - công ty cổ phần chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT, BTH (TTV).

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 0305165480 - C.T.C.P - TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN - QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Hoàng Trọng Dũng